TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN AN PHÚ** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 91/2021/HS-ST
Ngày 30-11-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN PHÚ, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phong Phi.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đặng Tấn Phước;

Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền.

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Minh Nhựt – Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diễm Trinh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Ủy ban nhân dân thị trấn An Phú, huyện An Phú, tỉnh An Giang xét xử lưu động công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 83/2021/TLST-HS ngày 22 tháng 10 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 347/2021/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2021, đối với bị cáo:

Dương Văn T, sinh năm 1989, tại Campuchia; Nơi cư trú: Ấp Quốc Khánh, xã Quốc Thái, huyện An Phú, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn Dũng và bà Nguyễn Thị Phụng; Tiền sự: không.

Tiền án:

- Ngày 12/12/2013, bị Tòa án nhân dân huyện An Phú xử phạt 06 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích" chấp hành xong hình phạt ngày 24/3/2014.

- Ngày 25/7/2014, bị Tòa án nhân dân huyện An Phú xử phạt 02 năm tù về tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản" chấp hành xong hình phạt ngày 25/02/2016 (chưa chấp hành xong các quyết định khác nên chưa được xem là xóa án tích).

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/7/2021 cho đến nay; bị cáo có mặt tại

phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Phạm Thị Thảo, sinh năm 1993; nơi cư trú: ấp Búng Bình Thiên, xã Quốc Thái, huyện An Phú, tỉnh An Giang.

Người làm chứng:

- Ông Phạm Thanh Tuấn,

- Ông Nguyễn Thanh Bình,

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 15/7/2021, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Kinh tế - Ma túy Công an huyện An Phú phối hợp cùng Công an xã Khánh An tuần tra đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn xã. Khi đến khu vực ấp Thạnh Phú, xã Khánh An Lực lượng phát hiện Dương Văn T đang ngồi trên xe môtô biển kiểm soát 67G1-485.85 có biểu hiện nghi vấn nên đến kiểm tra. Qua kiểm tra phát hiện bên trong túi quần sau bên trái T đang mặc có 01 bọc nilon trong suốt được hàn kín, bên trong chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy, được gói bên trong tờ tiền Việt Nam mệnh giá 1.000 đồng. Sau đó, Lực lượng lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với T cùng tang vật có liên quan.

Căn cứ Kết luận giám định số 177/KLGT-PC09(MT) ngày 24/7/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang, ghi nhận: 01 (một) bọc nilon màu trắng trong suốt được hàn kín, bên trong chứa tinh thể màu trắng là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 1,2926g (một phẩy hai chín hai sáu gam).

Ngày 24/7/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Phú khởi tố, tạm giam Dương Văn T để điều tra xử lý.

Vật chứng thu giữ trong vụ án: 01 (một) phong bì được niêm phong có đóng dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện An Phú và các chữ ký ghi tên: Nguyễn Đăng Khoa, Lê Thị Diễm. Bên trong có mẫu vật còn lại sau giám định, có khối lượng: 1,2432 gam (một phẩy hai bốn ba hai gam), loại Methamphetamine; 01 (một) tờ tiền Việt Nam mệnh giá 1.000 đồng; 01 (một) xe môtô nhãn hiệu Suzuki Raider, biển kiểm soát 67G1-485.85, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động hiệu Sam Sung Galaxy A81+, màu vàng, đã qua sử dụng.

Cáo trạng số 64/CT-VKSAP ngày 22 tháng 10 năm 2021 truy tố Dương Văn T về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận: Khoảng 12 giờ ngày 15/7/2021, bị cáo muốn sử dụng ma túy nên điện thoại cho Tý (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể) ở khu vực

phường Núi Sam, thành phố Châu Đốc để hỏi mua ma túy 1.000.000 đồng. Sau đó, bị cáo điều khiển xe môtô 67G1- 485.85 đến khu vực gần chùa Huỳnh Đạo (thuộc phường Núi Sam, thành phố Châu Đốc) đậu xe đợi Tý, đợi khoảng 10 phút thì Tý chạy xe lại giao ma túy cho bị cáo, sau khi nhận ma túy bị cáo điều khiển xe về đến gần khu vực nhà trọ 999 thuộc ấp Thạnh Phú, xã Khánh An, huyện An Phú thì bị lực lượng Công an phát hiện nghi vấn nên đến kiểm tra. Qua kiểm tra phát hiện bị cáo cất giấu ma túy trong tờ tiền Việt Nam mệnh giá 1.000 đồng nên tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang cùng tang vật. Mục đích bị cáo mua ma túy là để sử dụng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định, vật chứng thu giữ trong vụ án.

Chủ tọa công bố lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phạm Thị Thảo, những người làm chứng ông Phạm Thanh Tuấn và ông Nguyễn Thanh Bình vắng mặt tại phiên tòa.

Lời khai của người làm chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án phù hợp lời khai của bị cáo và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố; đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Dương Văn T phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*; áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) tuyên phạt bị cáo từ 6 năm đến 7 năm tù.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn; xét không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung 2017), khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

- Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì được niêm phong có đóng dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện An Phú và các chữ ký ghi tên: Nguyễn Đăng Khoa, Lê Thị Diễm. Bên trong có mẫu vật còn lại sau giám định, có khối lượng: 1,2432 gam (một phẩy hai bốn ba hai gam), loại Methamphetamine là vật cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

- Đề nghị tịch thu sung quỹ 01 (một) tờ tiền Việt Nam mệnh giá 1.000 đồng; 01 (một) điện thoại di động hiệu Sam Sung Galaxy A81+, màu vàng, đã qua sử dụng là vật liên quan đến tội phạm nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- 01 (một) xe môtô nhãn hiệu Suzuki Raider, biển kiểm soát 67G1-485.85, đã qua sử dụng. Qua giám định xác định đã bị tẩy xóa số khung, số máy, không có giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, do đó đề nghị tịch thu sung quỹ nhà nước.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng công bố và thống nhất với các ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú, không có ý kiến tranh luận. Trong lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để sớm được trở về với gia đình, tái hòa nhập cộng đồng và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, người làm chứng vắng mặt, Tuy nhiên, quá trình điều tra, người làm chứng đã có lời khai rõ ràng, không gây trở ngại cho việc xét xử. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 292, Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện An Phú, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Xét hành vi của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng trong vụ án; phù hợp với vật chứng vụ án được thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác được cơ quan điều tra thu thập và thẩm tra tại phiên tòa như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ, kết luận giám định về ma túy của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh An Giang, nên có cơ sở xác định bị cáo có hành vi tàng trữ 1,2926 gam ma túy loại Methamphetamine, mục đích để bản thân sử dụng.

Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, đã thực hiện hành vi cất giấu trái phép 1,2926 gam Methamphetamine để sử dụng với lỗi cố ý; xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý, phòng ngừa, ngăn chặn và kiểm soát tệ nạn ma túy. Bên cạnh đó, bị cáo 02 lần bị kết án, đã chấp hành xong hình phạt tù nhưng chưa chấp hành các quyết định khác của bản án nên chưa được xóa án tích theo khoản 2 Điều 70 Bộ luật hình sự. Cho nên, lần phạm tội này của bị cáo phải chịu tình tiết định khung hình phạt "tái phạm nguy hiểm" theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Ma túy là chất gây nghiện, là mầm móng làm phát sinh nhiều tệ nạn xã hội và tội phạm khác nên Nhà nước độc quyền quản lý, đồng thời nghiêm cấm các hoạt động sản xuất, tàng trữ, mua bán, vận chuyển, chiếm đoạt, sử dụng trái phép chất ma túy. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến trật tự quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy mà còn gây tác động xấu đến công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm về ma túy, làm ảnh hưởng đến trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Do đó, cần có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội.

Vì vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại theo điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Cho nên, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú truy tố bị cáo ra trước phiên tòa hôm nay và lời buộc tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội và phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo có 02 tiền án ngày 12/12/2013, bị Tòa án nhân dân huyện An Phú xử phạt 06 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích" chấp hành xong hình phạt ngày 24/3/2014 nhưng chưa cấp hành việc bồi thường thiệt hại số tiền 15.565.000 đồng. Ngày 25/7/2014, bị Tòa án nhân dân huyện An Phú xử phạt 02 năm tù về tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản" chấp hành xong hình phạt ngày 25/02/2016, chưa chấp hành các quyết định khác của bản án (án phí) do đó xem là chưa xóa án tích. Điều này thể hiện bị cáo có nhân thân không tốt.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, thuộc thành phần lao động nên hiểu biết pháp luật có phần hạn chế. Vì vậy, bị cáo đủ điều kiện được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên Hội đồng xét xử có xem xét áp dụng, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo trong khi lượng hình.

[5] Lời phát biểu luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và hình phạt đề nghị áp dụng đối với bị cáo phù hợp với quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn; xét không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Xử lý vật chứng: áp dụng Điều 46, khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung 2017), khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015. Chấp nhận theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[8] Đối với người tên Tý bán ma túy cho bị cáo, do không xác định được nhân thân, lai lịch cụ thể nên chưa làm việc được. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Phú tiếp tục xác minh, xử lý sau là có căn cứ.

[9] Về án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Điều 106; Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Căn cứ khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội hướng dẫn về án phí, lệ phí Tòa án.

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Dương Văn T phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

Về hình phạt: Xử phạt Bị cáo Dương Văn T 06 (sáu) năm 06 (sáu tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 15/7/2021).

Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì được niêm phong có đóng dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện An Phú và các chữ ký ghi tên: Nguyễn Đăng Khoa, Lê Thị Diễm. Bên trong có mẫu vật còn lại sau giám định, có khối lượng: 1,2432 gam (một phẩy hai bốn ba hai gam), loại Methamphetamine.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 (một) tờ tiền Việt Nam mệnh giá 1.000 đồng (phiếu thu số 0002912 ngày 22/10/2021); 01 (một) điện thoại di động hiệu SamSung Galaxy A81+, màu vàng, đã qua sử dụng là vật liên quan đến tội phạm nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước. Xxe môtô nhãn hiệu Suzuki Raider, màu xanh, biển kiểm soát 67G1-485.85 đã qua sử dụng.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Phú và Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Phú ngày 22/10/2021).

Về án phí: Buộc bị cáo Dương Văn T phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Thời hạn kháng cáo của bị cáo, của đương sự có mặt hoặc đã tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt khi tuyên án là 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 30/11/2021). Đối với đương sự vắng mặt là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang (01);
- VKSND tỉnh An Giang (01);
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang (01);
- VKSND huyện An Phú (02);
- Nhà Tạm giữ (01);
- HSNV Công an (01);
- THADS huyện An Phú (01);
- Bộ phận THAHS Tòa án (01);
- UBND cấp xã nơi BC cư trú (01);
- Người bị hại, liên quan (nếu có);
- Lưu hồ sơ vụ án (01);
- Lưu văn phòng (01).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Phong Phi